

# HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU

Hướng dẫn cài đặt và sử dụng Oracle 10g



## **NỘI DUNG**

- Cài đặt Oracle 10g
- Cài đặt cơ sở dữ liệu



## Cài đặt ORACLE



#### Yêu câu câu hình

#### Phần cứng:

- CPU: PIII 800Mhz

HDD: còn dư khỏang 2.5 GB

- RAM: 256 Mb

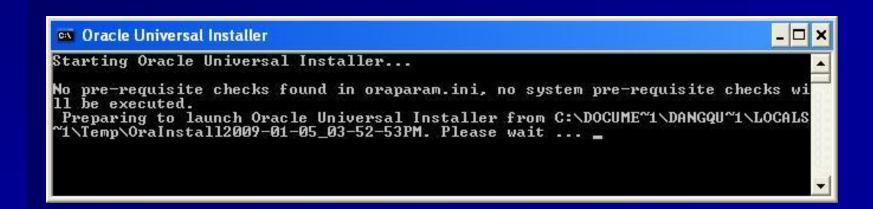
#### Phần mềm:

- Hệ điều hành: WinNT Server sp6a / Win2k sp1
   Server hoặc Pro / Win2k3 Server/ WinXP Pro
- Oracle 10g: chứa trong 1 CD



#### Khởi động cài đặt

- Oracle Universal Installer là chương trình quản lý cài đặt và tháo bỏ các thành phần của Oracle
- Trước khi tiến hành cài đặt, OUI kiểm tra khả năng tương thích của hệ điều hành
- Nếu hệ điều hành không tương thích, OUI sẽ thông báo không thể tiến hành cài đặt





#### Chọn kiểu cài đặt

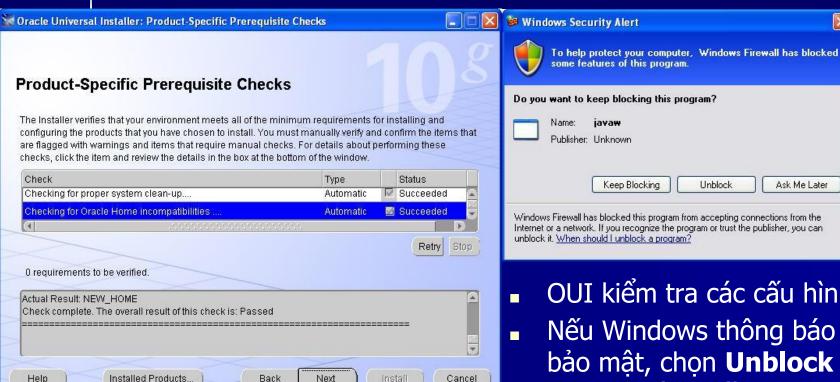
Oracle Database 10g Insta	llation - Installation Method	
Select Installation	Method	
	e 10g installation with standard configuration options requiring mi for storage, and a single password for all database accounts.	inimal input.
Oracle Home Location	n: E:\oracle\product\10.2.0\db_1	Browse
Installation Type:	Enterprise Edition (1.3GB)	*
☑ Create <u>S</u> tarter Data	abase (additional 720MB)	
<u>G</u> lobal Database N	Name: orcl	
Database <u>P</u> asswo	ord: Confirm Password:	
This p	bassword is used for the SYS, SYSTEM, SYSMAN, and DBSNMP accounts	S.
accounts, database characte	such as different passwords for the SYS, SYSTEM, SYSMAN, and er set, product languages, automated backups, custom installatio such as Automatic Storage Management.  Back Next Install	
ORACLE'	Park (Sext ) (Herall	Califer
Citiacia	Preparing to install	
	Please wait, this will take a moment.	08
	ORACLE:	

- Basic Installation (nên chọn)
  - Cài đặt với các cấu hình chuẩn
  - Thay đổi đường dẫn của Oracle
    Home nếu cần thiết. Đây là thư mục
    chứa chương trình hệ thống và các
    CSDL (mặc định). Nên lựa chọn
    những không gian đĩa còn trống ~
    2.5GB (1.3GB dành cho Oracle +
    720MB dành cho CSDL)
  - Chọn Create Starter Database nếu dự định tạo CSDL mới ngay khi cài đặt xong Oracle.
    - Global Database Name: tên CSDL
    - Database password dùng chung cho các người dùng quản trị
- Advanced Installation
  - Cài đặt với các cấu hình mong muốn



ORACLE

## Kiểm tra yêu cầu cài đặt



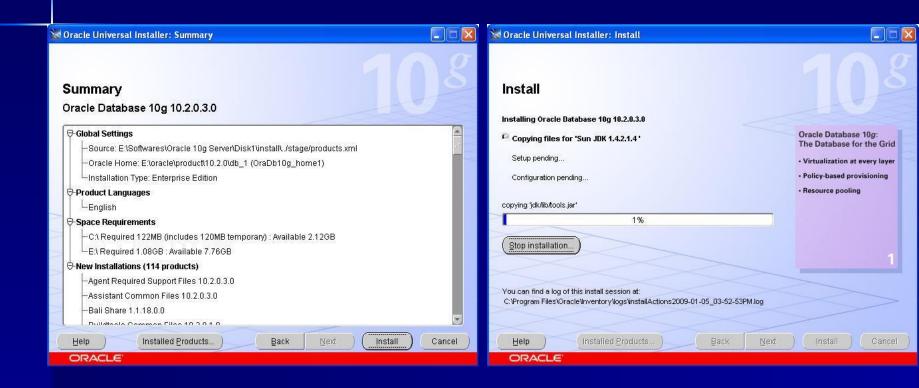
OUI kiểm tra các cấu hình cài đặt

Ask Me Later

Nếu Windows thông báo vấn đề bảo mật, chon **Unblock** để chương trình tiếp tục thực hiện.



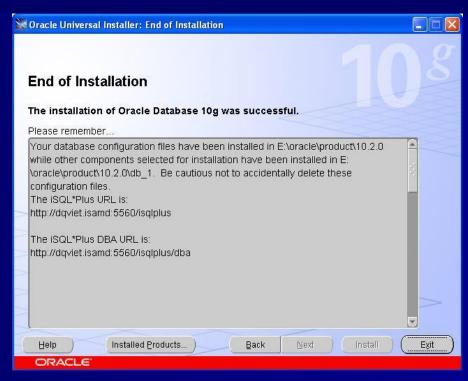
#### Cài đặt



Bảng **Summary** tóm tắt tất cả cấu hình cài đặt Một khi đã xác nhận đúng, chọn **Install** tiến hành cài đặt



#### Kết thúc cài đặt



- Ghi nhận lại các thông số là các đường link đến các giao diện dùng để quản trị hệ thống Oracle.
- Từ phiên bản 10g, Oracle hỗ trợ quản trị từ xa thông qua môi trường Internet.



#### Cài đặt Cơ sở dữ liệu

Bước này được tiến hành nếu CSDL không được tạo ra trong quá trình cài đặt ORACLE



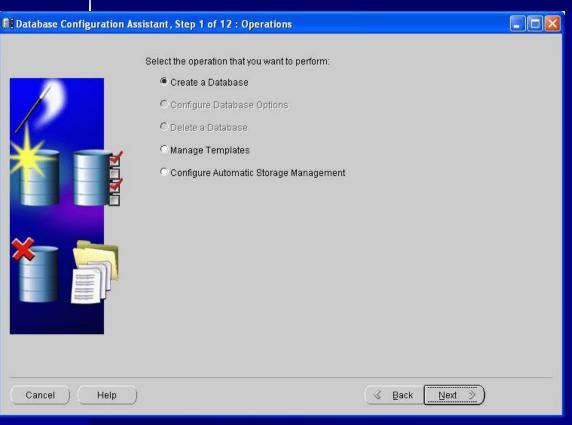
#### Khởi động DBCA

- Database Configuration Assistant (DBCA) là chương trình quản lý cấu hình, tạo mới và xóa cơ sở dữ liệu trong hệ thống
- Vào menu Oracle → Configuration and Migration Tools → Database Configuration Assistant





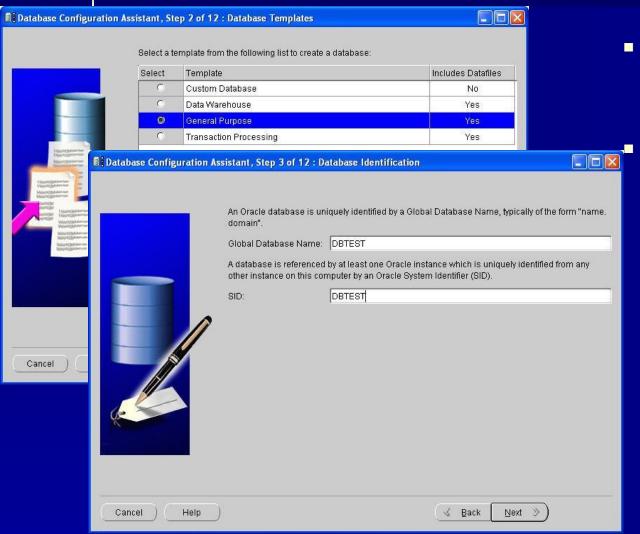
#### Chọn thao tác



- Các thao tác thường dùng: tạo mới, cấu hình, xóa cơ sở dữ liệu.
- Manage Templates: tạo cơ sở dữ liệu từ các template (mẫu) đã định nghĩa trước đó.
- Configure Automatic
   Storage Management: ASM
   là một đặc tính mới của
   Oracle 10g trong việc cấu
   hình CSDL (không đề cập
   đến trong chương trình học)



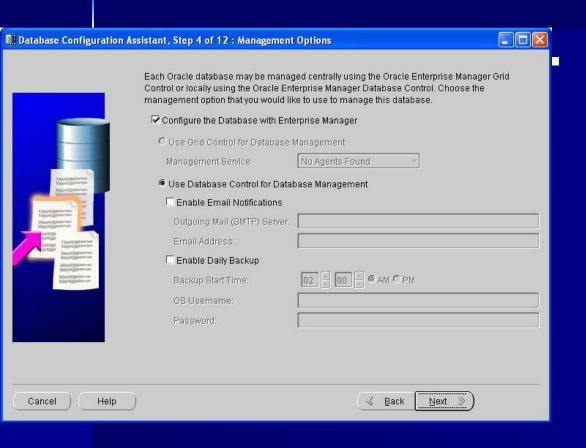
#### Cấu hình CSDL mới



Có nhiều dạng CSDL, chọn dạng CSDL **General Purpose** Đặt tên CSDL (đảm bảo không quá 8 ký tự)



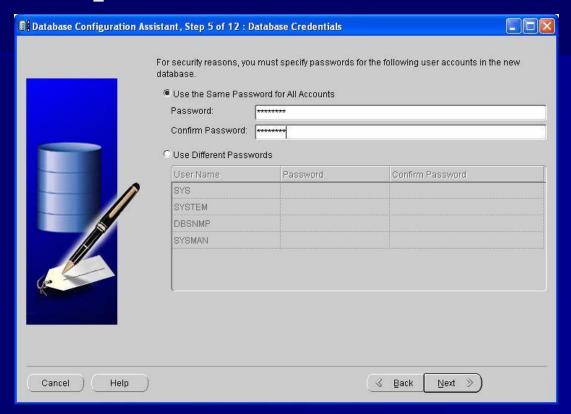
## Tùy chọn trình quản lý



- Enterprise Manager cung cấp các chức năng quản lý CSDL. Có 2 dạng chương trình:
  - Database Control (desktop application) mặc định kèm theo khi cài Oracle Client hoặc Oracle Server trong các phiên bản trước 10g.
  - Grid Control (web application)
     cung cấp khả năng quản trị
     CSDL cho nhà quản trị thông
     qua môi trường Internet. Với
     ứng dụng này, người dùng
     tương tác trực tiếp với CSDL
     không cần thông qua Oracle
     Net.



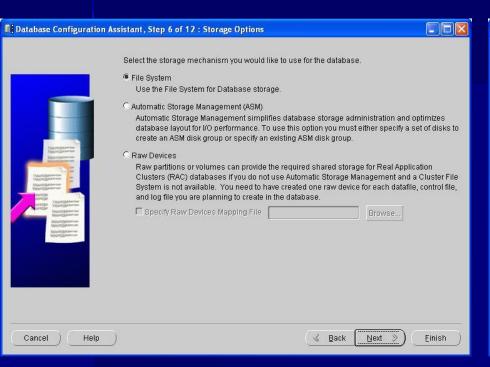
# Đặt mật khẩu



- Có 2 lựa chọn
  - Mật khẩu chung cho tất cả người dùng quản trị (nên chọn)
  - Mỗi người dùng quản trị có một mật khẩu riêng

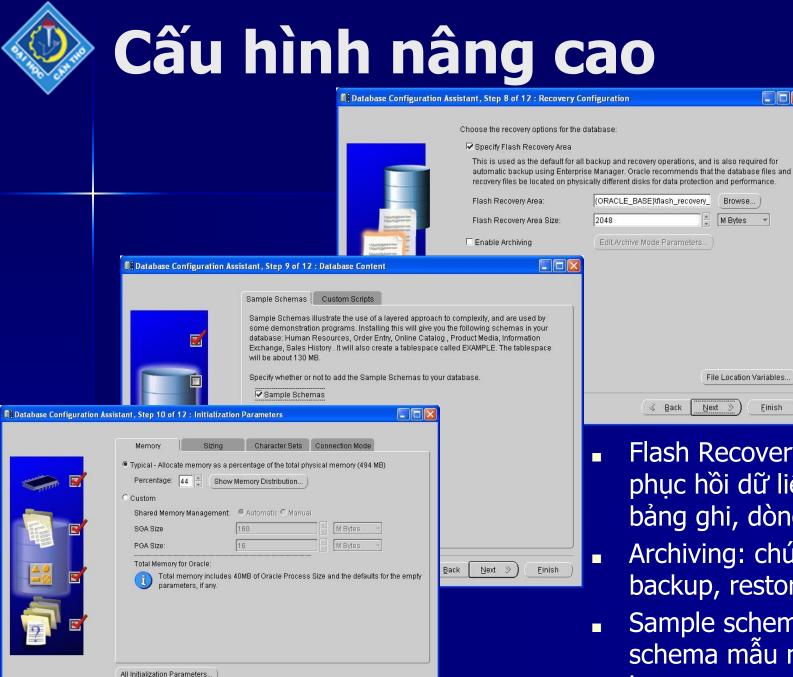


#### Cấu hình lưu trữ





- Chọn File System để lưu trữ Datafiles dưới dạng các tập tin hệ thống của hệ điều hành
- Chọn Use Database File Locations From Template để đặt các Datafiles trong các thư mục mặc định của ORACLE HOME. Hoặc các Datafiles được đặt trong thư mục tùy chọn nếu chọn Use Common Location for All Database Files



Finish

Cancel

Help

Flash Recovery: chức năng phục hồi dữ liêu ở mức bảng ghi, dòng dữ liêu.

Einish

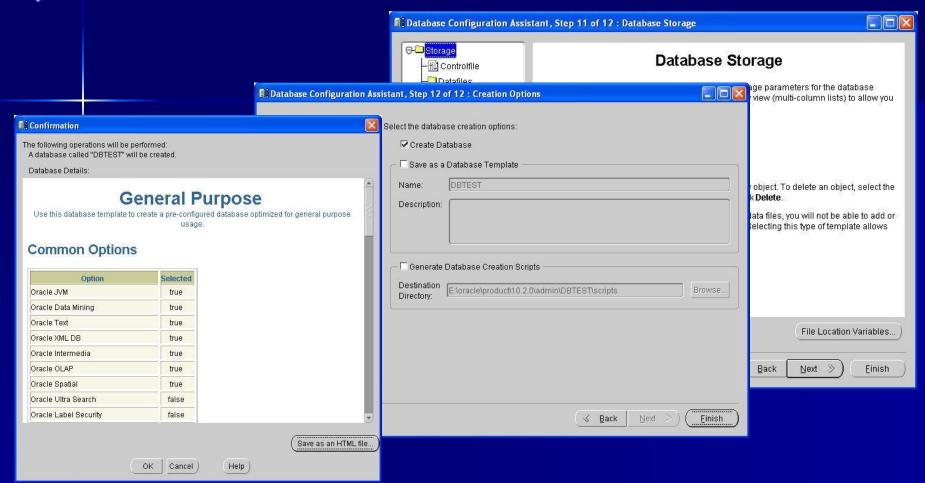
Browse...

M Bytes

- Archiving: chức năng backup, restore cả CSDL
- Sample schemas: các schema mẫu như scott, hr...



#### Kết thúc cấu hình



- Các bước cuối nhằm xác nhận các thông tin cấu hình CSDL
- Chọn Save as a Database Template để lưu lại mẫu CSDL
- Chọn Generate Database Creation Script để sinh ra các lệnh DDL



#### Cài đặt



 Nên ghi lại các thông số của Grid Control khi kết thúc cài đặt